

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST

Ngày: 04 – 02 – 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông (bà) Nguyễn Văn Trường

Ông (bà) Đặng Thị Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Luyến – Thư ký Tòa án khu vực 12 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông (bà) Phạm Thị Bích Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lý Văn X; tên gọi khác: không có; sinh ngày: 01/01/1991; Nơi sinh: xã B, tỉnh An Giang. Đăng ký thường trú: Tổ G, ấp A, xã B, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam, Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn Ủ (đã chết) và bà: Thị Út L (còn sống); bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không có.

Tiền án: có 01: Ngày 02/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (cũ) tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (Bản số 39/2010/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng vẫn chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự theo bản án đã tuyên nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 15/12/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 65/2025/HS-ST ngày 15/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang.

Bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại Tạm giam Cô T (cơ sở 3) thuộc Trại tạm giam số 1 – Công An tỉnh A nên các cơ quan tố tụng không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo trong vụ án này.

- *Bị hại*: Thiềm Văn Tình E, sinh ngày 21/9/1999 (có mặt).

Đ chỉ: Khu vực A, phường L, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án*:

1. Ông Lê Văn V, sinh năm: 1990 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã C, tỉnh An Giang.

2. Ông Huỳnh Thanh G, sinh năm: 1994 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, đường V, phường P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/11/2024, Lý Văn X bắt xe Phương Trang từ Ngã ba thị trấn M, xã C, An Giang đi đến bến xe P thuộc phường V, thành phố Cần Thơ. Sau đó X tiếp tục bắt xe ôm của một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến chợ thị xã L nay là phường L, thành phố Cần Thơ với giá 150.000 đồng. Khi người chạy xe ôm chở X vừa qua Ngã ba V thuộc phường L, thành phố Cần Thơ thì X kêu người chạy xe ôm dừng lại để xuống xe. Khi xuống xe, X đi bộ trên tuyến Quốc lộ F hướng về cầu L, đi được khoảng 2-3 km thì X thấy bên phải theo hướng đi của mình có nhà dân (nhà của bị hại Thiềm Văn Tình E) cửa sau không khóa và mở hờ. Xài quan sát xung quanh không thấy có ai nên Xài lén lút đi vào nhà của bị hại Tình Em lúc 23 giờ 45 phút cùng ngày. Xài tìm kiếm xung quanh nhưng chưa lấy trộm được tài sản gì. Tìm một lúc Xài thấy có 02 xe mô tô đậu ở nhà sau, trong hai xe thì có xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exiter, màu xanh, biển số 95B1-161.67 chìa khóa xe vẫn còn cắm trên ổ khóa. Lợi dụng lúc người trong nhà vẫn còn ngủ, X lén lút dẫn xe mô tô YAMAHA Exiter ra khỏi nhà rồi khởi động xe tẩu thoát. Bị cáo X điều khiển xe mô tô lấy trộm được hướng về phường V, thành phố Cần Thơ, sau đó đi về địa phận xã C, tỉnh An Giang. Đến sáng ngày 27/11/2024, X tìm người bán lại xe mô tô YAMAHA Exiter lấy trộm được nhưng không biết nơi mua bán xe cũ, X hỏi người đi đường thì được người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân, lai

lịch) chỉ đến tiệm hớt tóc của Lê Văn V. Khi đến tiệm hớt tóc của V thì X vào hớt tóc. Trong quá trình hớt tóc, X có hỏi V biết ai mua lại xe cũ hay không? Nghe X hỏi, V nói có nhận mua lại xe cũ nên X đồng ý cho V xem xe. Xem xe xong, V nghe nói xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe nên V đã tìm người mua lại xe giúp Xài mà không đứng ra mua lại (V không biết xe mô tô do Xài trộm cắp mà có).

V dùng điện thoại di động liên lạc với Huỳnh Thanh G để bán xe giúp bị cáo X. V và G thỏa thuận với nhau việc mua lại xe của X với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). V nói lại với X có người đồng ý mua xe với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Khi nghe V nói vậy thì X đồng ý bán cho người mua xe thông qua V. Sau khi X, V, G thỏa thuận miệng với nhau việc mua bán xe xong, V đưa cho X số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), G chuyển cho V số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để mua lại xe của X thông qua trung gian là V. Sau khi chuyển tiền G thuê Nguyễn Ba Q đến nhà của V lấy xe giúp G, G có cho Q 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền công đi lấy xe giúp G. Lấy được xe, Q điều khiển xe mô tô YAMAHA Exiter đến bến xe L rồi gửi xe mô tô lên xe tải chuyên vận chuyển hàng hóa đến nhà cho G. Sau khi nhận được tiền bán xe, X đón xe ôm đến cầu C (xã A, tỉnh An Giang) rồi bắt xe đến tỉnh Lâm Đồng để làm thuê.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐGTS, ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang (cũ) kết luận: Tổng trị giá tài sản là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngày 01/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã làm việc được với X và X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngoài vụ án này, bị cáo X còn đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố ở 01 vụ án khác về hành vi trộm cắp tài sản đang trong quá trình điều tra chờ xử lý.

* Đối với ông Huỳnh Thanh G: Tại thời điểm mua xe của bị cáo X, ông G không biết tài sản do X trộm cắp mà có. Sau khi phát hiện mua phải tài sản do X thực hiện hành vi phạm tội mà có, ông G đã trực tiếp giao nộp cho cơ quan Công an để hỗ trợ điều tra làm rõ. Xét thấy hành vi của Huỳnh Thanh G chưa đủ yếu tố cấu thành “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Huỳnh Thanh G là có căn cứ.

* Đối với ông Lê Văn V: Là người trung gian trong việc mua bán xe mô tô giữa Huỳnh Thanh G với bị cáo Lý Văn X. Tuy nhiên, trong quá trình môi giới

mua bán tài sản thì ông V không biết đó là tài sản do bị cáo X thực hiện hành vi phạm tội mà có. Đồng thời, sau khi biết tài sản bị cáo X bán cho Huỳnh Thanh G là tài sản do X thực hiện hành vi phạm tội mà có đã chủ động khắc phục hậu quả cho người mua và đồng ý giao nộp tài sản cho cơ quan Công an để hỗ trợ quá trình điều tra xác minh. Xét thấy hành vi của Lê Văn V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Lê Văn V là có căn cứ.

*** Về xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exiter, màu xanh, biển số 95B1-161.67.

***Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKS-KV12 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo Lý Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

L luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Văn X như nội dung cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ **01 năm 06** tháng đến 02 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của bản án số 56/2025/HS-ST ngày 15/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phân trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Lê Văn V số tiền 3.000.000 đồng.

Ý kiến người bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn V và ông Huỳnh Thanh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố ông Lê Văn V và ông Huỳnh Thanh G đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn V và ông Huỳnh Thanh G và dành quyền kháng cáo cho ông theo luật định.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 26/11/2024 tại khu vực A, phường L, thành phố Cần Thơ. Bị cáo Lý Văn X đã cố ý thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exiter, màu xanh, biển kiểm soát 95B1-161.67 của bị hại Thiềm Văn T1 Em theo Kết luận định giá là 10.000.000 đồng với mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Mặc dù bản thân bị cáo từng bị kết án về “Tội trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong án phạt tù, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự và án phí sơ thẩm) nhưng bị cáo không biết sửa đổi do bản tính lười lao động, mong muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố ý tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó hành vi của bị cáo Lý Văn X đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ truy tố bị cáo Lý Văn X phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Lý Văn X là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất an cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tình hình tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo.

[5] Xét về nhân thân: Ngày 15/12/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 56/2025/HS-ST ngày 15/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc có trình độ học vấn thấp có phần hạn chế nhận thức pháp luật đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exiter, màu xanh, biển số 95B1-161.67 xong.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Lê Văn V số tiền 3.000.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với ông Lê Văn V và ông Huỳnh Thanh G vắng mặt tại phiên tòa nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Lý Văn X chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Điều 268, Điều 269, Điều 292, Điều 293 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lý Văn X 01 (một) năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của bản án 56/2025/HS-ST ngày 15/12/2025 của Tòa án nhân khu vực 10 – An Giang buộc bị cáo Lý Văn X1 phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Không có

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Văn X có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn V số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với ông Lê Văn V và ông Huỳnh Thanh G vắng mặt tại phiên tòa nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lý Văn X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu là 300.000 đồng.

Bị cáo Lý Văn X, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn V và ông Huỳnh Thanh G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án

được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HS Công an thành phố Cần Thơ;
- VP CQCSĐT Công an thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 12 - Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 12 - Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Tiến